

Số: 40/2022/QĐST-HNGĐ

Hạ Long, ngày 21 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 212; Điều 213; khoản 2 Điều 149 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 54; 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 27/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2022 về việc: “Yêu cầu về hôn nhân và gia đình”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Chị Trần Thị L, sinh năm 1971, nơi cư trú: tổ 1, khu Đ, phường Y, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1974, nơi cư trú: tổ 3, khu Q, phường Y, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị L và anh Nguyễn Văn Q đăng ký kết hôn ngày 29/3/1993 tại UBND xã Đại Yên, huyện Hoành Bồ (nay là phường Đại Yên, thành phố Hạ Long), tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chung sống, chị L và anh Q đã xảy ra mâu thuẫn và đã sống ly thân từ khoảng năm 2009 đến nay.

Nay chị L và anh Q xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, nên thuận tình ly hôn và đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long giải quyết việc dân sự, về việc: Công nhận thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của các đương sự là phù hợp, nên cần ghi nhận.

[2] Về con chung: Chị Trần Thị L và anh Nguyễn Văn Q có hai con chung là Nguyễn Văn T, sinh ngày 23/8/1993 và Nguyễn Văn T, sinh ngày 01/9/1996. Các con chung đều đã thành niên chị L, anh Q không yêu cầu tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Chị Trần Thị L và anh Nguyễn Văn Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Trần Thị L tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Trần Thị L và anh Nguyễn Văn Q được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 13 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị L và anh Nguyễn Văn Q.

- Về con chung: Chị Trần Thị L và anh Nguyễn Văn Q có hai con chung là Nguyễn Văn T, sinh ngày 23/8/1993 và Nguyễn Văn T, sinh ngày 01/9/1996. Các con chung đều đã thành niên chị L, anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị Trần Thị L và anh Nguyễn Văn Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Trần Thị L tự nguyện chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị L đã nộp tạm ứng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0000483 ngày 17/3/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh QN;
- VKSND tp Hạ Long;
- Chi cục THADS tp Hạ Long;
- UBND phường Đại Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Ngọc An